

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 18 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: VŨ THỊ XÚNG Ngày tháng năm sinh: 16/11/1972
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Hòa Bình
- Nơi thường trú: thôn Chợ Tổng, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 031172007542, ngày cấp: 16/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN DŨNG Ngày tháng năm sinh: 10/4/1969
- Nghề nghiệp: Làm ruộng
- Nơi thường trú: thôn Chợ Tổng, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031069021284, ngày cấp: 12/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Thôn 1, xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- Diện tích⁽⁹⁾: 284,5 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 149.100.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: CD 843180
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đất được mẹ chồng tặng cho

1.1.2. Thửa thứ 2

- Địa chỉ: Thôn Chợ Tổng (địa chỉ cũ là thôn Phúc Nam), xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
- Diện tích: 100 m²

- Giá trị: 250.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: AH527396
- Thông tin khác: Đất do 2 vợ chồng tự mua.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: Đất trồng cây hàng năm Địa chỉ: Đầm 2, Đá Bạc, Gia Minh, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Diện tích: 305 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 126.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AN445782

1.2.2. Thửa thứ 2:

- Loại đất: Đất trồng cây hàng năm Địa chỉ: Đầm 2, Đá Bạc, Gia Minh, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Diện tích: 220 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 100.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AN44583

1.2.3. Thửa thứ 3

- Loại đất: Đất trồng cây hàng năm Địa chỉ: Đầm 2, Đá Bạc, Gia Minh, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Diện tích: 423 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 176.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AN44586

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: thôn Chợ Tổng (địa chỉ cũ là thôn Phúc Nam), xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: cấp 4
- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 160 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 700.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: AH527396
- Thông tin khác (nếu có): Diện tích đất 100m²

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không

3. Tài sản khác gắn liền với đất
 - 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất
 - 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: không
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: không
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không
7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: không
8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: không
9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: không
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 396.337.300 đồng
 - Tổng thu nhập của người kê khai: 365.369.760 đồng
 - Tổng thu nhập của chồng: 100.000.000 đồng
 - Tổng các khoản thu nhập chung: không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):


Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		

Ucculug

<p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p>	<p>Không</p>		
<p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p>	<p>Không</p>		
<p>6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p>	<p>Không</p>		
<p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p>			
<p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p>			
<p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p>		<p>465.369.760 đồng</p>	
<p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p>			
<p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>			<p>- Thu nhập từ lương, truy lĩnh tăng lương, thu nhập tăng thêm của thành phố; thừa giờ; quản lý các hoạt động: dạy học liên kết, hoạt động ngoài giờ chính khóa, bán trú; tiền thưởng. - Thu nhập của chồng.</p>

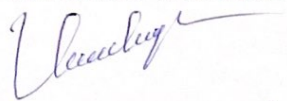
Hòa Bình, ngày 19 tháng 1 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI


Trần Thị Hằng

Hòa Bình, ngày 18 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


Vũ Thị Hằng